

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

Số: 21/2017/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 23 - 8 - 2017

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,  
thỏa thuận nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

***Chủ tọa phiên họp:*** Ông **Nguyễn Thành Phước** - Thẩm phán.

***Thư ký phiên họp:*** Ông **Sơn Ngọc Trọng** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên họp:***  
Ông **Trịnh Tùng Kháng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 179/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp số: 133/2017/QĐPH-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2017.

***1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông Huỳnh Trường G, sinh năm 1962.

- Bà Trương Kim S, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn CĐ, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên họp Bà Trương Kim S có mặt. Ông Huỳnh Trường G có đơn xin vắng mặt.

***2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:***

Về hôn nhân: Ông Huỳnh Trường G và bà Trương Kim S thống nhất trình bày, ông bà xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1987 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân), tỉnh Cà Mau vào ngày 08/6/2002. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung và không hạnh phúc. Cả hai không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 cho đến nay. Vì vậy, ông bà thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận. Về con chung: Có 03 người tên Huỳnh Trường S (giới tính nam), sinh năm 1990, Huỳnh Thảo Ng (giới tính nữ), sinh năm 1991 và Huỳnh Tấn S (giới tính nam), sinh năm 2000. Hiện Huỳnh Trường S và Huỳnh Thảo Ng đã trưởng thành, có khả năng tự lao động sinh sống không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng Huỳnh Tấn S, ông G và bà S thống nhất thỏa thuận giao cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng, ông G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân nhận định:

Về tố tụng: Ông Huỳnh Trường G có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy việc giải quyết vắng mặt đối với ông Huỳnh Trường G theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về hôn nhân, ông Huỳnh Trường G và bà Trương Kim S xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1987 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, hôn nhân giữa ông G và bà S được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Ông G và bà S thống nhất trình bày, ông bà chung sống với nhau thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đồng thời cả hai không còn chung sống từ năm 2015 cho đến nay mà không thể hàn gắn, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Hiện tại ông bà xác định cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc nên tự thỏa thuận, thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận. Xét thấy sự thuận tình ly hôn giữa ông G và bà S là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và sự tự thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn cho ông Huỳnh Trường G và bà Trương Kim S là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: Có 03 người tên là Huỳnh Trường S (giới tính nam), sinh năm 1990, Huỳnh Thảo Ng (giới tính nữ), sinh năm 1991 và Huỳnh Tấn S (giới tính nam), sinh năm 2000. Hiện Huỳnh Trường S và Huỳnh Thảo Ng đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng Huỳnh Tấn S, các đương sự thống nhất thỏa thuận là giao cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng, ông G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên có căn cứ chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Ông Huỳnh Trường G và bà Trương Kim S thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn không bị ai ép buộc, xúi giục và không trái đạo đức xã hội, nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Trường G và bà Trương Kim S. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận giữa ông G và bà S.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; các điều 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu, công nhận sự thỏa thuận - thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Trường G và bà Trương Kim S.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Ông Huỳnh Trường G và bà Trương Kim S về con chung như sau: Tiếp tục giao người con chung tên Huỳnh Tấn S (giới tính nam), sinh năm 2000 cho bà Trương Kim S trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Trường G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 650.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày công bố

quyết định (ngày 23/8/2017) cho đến khi Huỳnh Tấn S đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống.

Ông Huỳnh Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh Trường G và bà Trương Kim S mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Huỳnh Trường G tự nguyện chịu toàn bộ, ông Huỳnh Trường G đã nộp tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tiền số 0006654, ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay. Sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- UBND thị trấn Cái Đôi Vàm (huyện Phú Tân);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thành Phước**